Vai trò Iran truyền bá Phật giáo, đã bị lãng quên?

ISSN: 2734-9195 11:05 25/05/2026

Các thương nhân Ba Tư (tên gọi cũ của quốc gia Iran ngày nay) đã bảo trợ cả hai tôn giáo, cũng như quốc giáo Hỏa giáo (Zoroastrianism) và chẳng bao lâu sau, Con đường Tơ lụa đã trở nên vô cùng đa dạng về mặt tôn giáo.

Tôi vừa đọc xong hai cuốn sách có liên quan đến nhau: Cuốn sách của Tam tạng pháp sư Trần Huyền Trang (602-664), mà tôi đã nhắc đến trước đây và một cuốn của tác giả Richard Foltz có tựa đề *"Religions of the Silk Road: Premodern Patterns of Globalization"* (Các Tôn giáo trên **Con đường Tơ lụa**: Các hình thái toàn cầu hóa thời tiền hiện đại).

Tác phẩm khám phá cách thức các tư tưởng và truyền thống tôn giáo được truyền bá trên cung đường Tơ lụa, một công trình nghiên cứu nổi bật về sự giao thoa văn hóa và tôn giáo dọc theo các tuyến đường giao thương Á - Âu.

Cuốn sách này khá ngắn gọn, nhưng nội dung rất lôi cuốn và tôi đã hoàn thành nó chỉ trong vòng bốn ngày. Tôi thực sự khuyên mọi người nên đọc.

Một trong những lý do khiến tôi yêu thích những cuốn sách này đến như thế là chúng đã giúp giải thích một câu hỏi quan trọng về lịch sử Phật giáo: Phật giáo đã truyền từ Ấn Độ sang Trung Hoa như thế nào?

Bất kỳ ai đã từng tìm hiểu một chút lịch sử về Phật giáo đều biết rằng đạo Phật đã truyền bá dọc theo Con đường Tơ lụa từ Ấn Độ sang Trung Hoa, nơi phát triển hưng thịnh và gây ảnh hưởng đến các quốc gia Đông Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam,...). Nhưng điều này đã bỏ qua rất nhiều chi tiết. Vì thế, hai cuốn sách này đã giúp giải thích chính xác những gì đã xảy ra, và những nghiên cứu lịch sử thực sự khá bất ngờ. Nhiều vương quốc và dân tộc khác nhau từng "kiểm soát" Con đường Tơ lụa ở những thời điểm lịch sử khác nhau, nhưng phần lớn trong số họ đều có chung cội nguồn 'Iran".

Tất nhiên, đây không phải là quốc gia Iran hiện đại, mà đúng hơn là một tổ tiên chung, bao gồm các dân tộc như người Ba Tư, người Sogdiana, người Parthia và những người thuộc nhóm Indo-Aryan (Ấn - Arya) như Siddhartha Gautama (tên thật của đức Phật). Họ có chung tổ tiên, nói các ngôn ngữ thuộc hệ Iran và có những truyền thống tôn giáo chung, giúp tạo ảnh hưởng đến các tôn giáo mới mà họ tiếp xúc.

Con đường tơ lụa là gì?

Con đường Tơ lụa (The Silk Road, 絲綢之路) thực chất là một mạng lưới các tuyến đường thương mại kết nối Trung Hoa với Ấn Độ, Ba Tư (tên gọi cũ của quốc gia Iran), xa hơn nữa là vùng Cận Đông, và thậm chí cả châu Âu. Có nhiều tuyến đường chứ không phải chỉ một con đường duy nhất, và việc một thương nhân đi hết toàn bộ chiều dài tuyến đường là điều không phổ biến.

Các thương nhân thường áp dụng “mạng lưới trung chuyển” để đưa hàng hóa đến giao thương tại một đô thị lớn nằm trên tuyến đường. Những sản phẩm tương tự có thể được phân phối bởi các thương nhân khác ở những khu vực khác nhau,...

Ví dụ, giữa Ấn Độ và Trung Hoa từng có ba tuyến đường chính, trong đó có hai tuyến đi qua khu vực Trung Á: tuyến đường “phía bắc” dài hơn nhưng an toàn hơn một chút, chạy qua phía bắc sa mạc Taklamakan, trung tâm lòng chảo Tarim thuộc Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, miền viễn tây Trung Hoa; và tuyến đường “phía nam” ngắn hơn, đi nhanh hơn nhưng lại rủi ro hơn do có núi non, các dòng sông hay ngập lụt và chính sa mạc này.

Trong hành trình nổi tiếng của Tam tạng Pháp sư Trần Huyền Trang đã đi theo tuyến đường phía bắc từ Trung Hoa đến Ấn Độ và tương đối an toàn, nhưng trên đường về, Ngài đã đi theo tuyến đường phía nam và suýt chết đuối hai lần, mất đi con ngựa của mình cùng nhiều vật phẩm quan trọng mà Ngài đã mang về từ Ấn Độ. Trong khi đó, tại thành phố cổ Palmyra ở Syria, người ta đã tìm thấy các xác ướp được quấn bằng lụa Trung Hoa.

Dẫu sao đi nữa, hoạt động giao thương liên tục qua lại cũng thu hút cả những người không làm kinh doanh. Các tu sĩ, linh mục và những người muốn tìm kiếm vận may đôi khi cũng đi cùng với các đoàn thương nhân. Các thành phố và vương quốc trên tuyến đường thường chào đón những người như thế bởi họ giúp kết nối nơi đây với các nền văn hóa quan trọng như Ba Tư (hiện nay là Iran), Ấn Độ và Trung Hoa, đồng thời giúp nâng cao uy thế của họ. Nhờ có uy thế và nền văn hóa vượt trội, một vương quốc như thế hoàn toàn có thể phát triển thịnh vượng hơn các đối thủ cạnh tranh.

Sự truyền bá Phật giáo trên Con đường tơ lụa như thế nào?

Lý do ban đầu có lẽ là để giao thương, trao đổi hàng hoá. Các nhà thế lực nắm giữ quyền lực chính trị tối cao dọc theo Con đường Tơ lụa thường bảo trợ các vị Sứ giả Như Lai du hành, bằng cách xây dựng cơ sở tự viện Phật giáo và thành lập các cộng đồng Phật giáo mới. Điều này sẽ giúp tạo ra nguồn đóng góp cho nền kinh tế địa phương, đồng thời nâng tầm văn hóa và uy tín của thành phố, qua đó thúc đẩy nền kinh tế phát triển hơn nữa.

Ví dụ, vào thế kỷ VII, tại thành phố Balkh (nay thuộc Afghanistan), Tam tạng Pháp sư Trần Huyền Trang đã tìm thấy 100 cơ sở tự viện Phật giáo và 3.000 vị tu sĩ Phật giáo ở đây.

Trên thực tế, có thể người dân địa phương đã không cải đạo sang Phật giáo ồ ạt, mà thay vào đó, Phật giáo có thể đã hòa quyện với các tín ngưỡng truyền thống sẵn có. Hơn nữa, khi Phật giáo suy tàn, các tôn giáo xuất hiện sau đó như Kitô giáo Nestorian (hay Cảnh giáo), một nhánh thần học và giáo hội Kitô giáo cổ đại, Manichaeism (Đạo Ma-ni) và Hồi giáo đã lan rộng theo cùng một cách. Đây là một vòng lặp tất yếu: thế lực nào nắm quyền kiểm soát kinh tế/thương mại sẽ chi phối đời sống tôn giáo của khu vực ấy.

Họ đã truyền bá các tông phái Phật giáo nào?

Ba tông phái Phật giáo "Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ" (tiếng Phạn: □□□□□□□□□□□□□□ , Mūlasarvāstivāda, chữ Hán: 說一切有部), "Pháp Tạng bộ" (tiếng Phạn: Dharmaguptaka, tiếng Pali: Dhammaguttika, phiên âm: Đàm-vô-đức bộ) và Hóa Địa bộ (tiếng Phạn: □□□□□□ , chữ Hán: 化地部) hay Chính Địa Bộ hoặc Giáo Địa Bộ, là một trong những bộ phái Phật giáo nguyên thủy quan trọng trong số 18 tông phái sơ kỳ đã truyền bá dọc theo Con đường tơ lụa:

* *"Đại Chúng Bộ" (tiếng Phạn: Mahāsāṃghika, chữ hán: 大眾部)* - Tông phái này có xu hướng coi nhẹ tầm quan trọng của các vị A La Hán giác ngộ và nhấn mạnh vào trực giác. Họ đã góp phần xây dựng những bức tượng khổng lồ nổi tiếng ở Bamiyan, thung lũng lịch sử tại miền trung Afghanistan, nổi tiếng nhất với các di sản Phật giáo cổ đại nằm trên Con đường Tơ lụa, hiện đã bị phá hủy.

* *"Pháp Tạng bộ" (tiếng Phạn: Dharmaguptaka, tiếng Pali: Dhammaguttika)* - Tông phái đề cao rằng Đức Phật là đấng siêu việt và việc cúng dường trực tiếp cho Ngài sẽ mang lại nhiều phước báu hơn là cúng dường cho các vị tu sĩ xuất

gia. Đây là một tông phái Phật giáo quan trọng trong thời sơ kỳ, nhưng dần dần suy tàn. Agama Sutta (Kinh A Hàm) trong Hán tạng gồm bốn bộ chính: Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm và Tăng nhất A-hàm (tương đương với Kinh điển Pali trong Phật giáo Theravāda) một phần được lấy từ các nguồn thuộc tông phái "Pháp Tạng bộ" (Dharmaguptaka), cũng như từ Thanh quy Tùng lâm, hệ thống giới luật và quy củ hành trì đặc thù của Thiền tông Trung Hoa, được thiết lập nhằm duy trì kỷ cương và quản lý các tự viện lớn.

* *"Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ" (tiếng Phạn: □□□□□□□□□□□□□□□ , Mūlasarvāstivāda, chữ Hán:* 說一切有部*)* - Tông phái chủ trương "*các pháp ba đời đều có, bản thể luôn thường còn"* (quá khứ, hiện tại, và tương lai đều tồn tại đồng thời. Tuy nhiên, việc cho rằng tông phái này bị coi là "dị giáo" trong Đại hội Kết tập Kinh điển lần III là một sự nhầm lẫn nhẹ về lịch sử bộ phái Phật giáo. Các mặt khác của chúng đều tương tự như những tông phái khác. Phần lớn các Kinh A Hàm (Āgama Sutta) ở trên cũng xuất phát từ các nguồn của "Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ".

Cuối cùng, tất nhiên, là Phật giáo Đại thừa (Mahayana Buddhism), đây chính là hình ảnh Phật giáo mà chúng ta thấy ngày nay ở Đông Á. Vào thời điểm này, Phật giáo Đại thừa không phải là một tông phái độc lập, mà bao gồm các thành viên từ nhiều tông phái Phật giáo Ấn Độ khác nhau, có sự tương tác chặt chẽ với họ, và do đó đã chịu ảnh hưởng từ họ. Phật giáo Đại thừa và "hành Bồ tát đạo" (bodhisattva practices), quá trình tu tập của một người nhằm đạt đến sự giác ngộ (Phật quả) của tông phái Phật giáo này vốn là một loại "hoạt động ngoại khóa" (extra-curricular) mà các vị tăng, ni có thể tham gia, bên cạnh Thanh quy Tùng lâm, hệ thống giới luật và quy củ hành trì đặc thù của của họ.

Nghiên cứu cho thấy phần lớn hình tượng và kinh điển được sử dụng trong Phật giáo Đại thừa (Mahayana Buddhism) có thể đã được kết tập bên ngoài Ấn Độ, tại vùng Trung Á. Văn hóa Iran vốn đã sở hữu một kho tàng tín ngưỡng và hình tượng phong phú, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hỏa giáo (Zoroastrianism), và điều này có thể đã góp phần định hình nên Phật giáo Đông Á mà chúng ta biết ngày nay. Vấn đề này sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong một bài viết khác.

Những sứ giả Như Lai nào truyền bá đạo Phật?

Có bốn dân tộc lớn đã góp phần truyền bá Phật giáo dọc theo Con đường Tơ lụa, trong đó có ba dân tộc thuộc gốc Iran:

* *Người Parthia (Gốc Iran):* Những người đã kết hợp Phật giáo Ấn Độ với văn hóa Hy Lạp.

* *Người Kushan (Gốc Iran/Tochara):* Những người học hỏi văn hóa, kiến thức từ Bactria và phát triển nó rộng rãi hơn.

* *Người Sogdian (Gốc Iran):* Những người Chuyên gia giao dịch xuất sắc và các dịch giả chuyên nghiệp.

* *Người Parthia (Gốc Iran):* Nhóm cuối cùng và có ảnh hưởng lớn nhất, những người đã mang nhiều văn bản và dịch giả đến Trung Hoa.

Thời sơ khai, đạo Phật bắt đầu truyền bá từ Ấn Độ sang vương quốc Hy Lạp - Iran ở Bactria (Đại Hạ) đầu tiên. Vùng này nằm gần Kashmir, nơi từng là một trung tâm lớn về Phật học, và các vị vua Bactria (Đại Hạ) luôn khoan dung với mọi truyền thống tôn giáo. Con người và ngôn ngữ người Ấn Độ và người Bactria (Iran), ở đây là sự pha trộn giữa những người định cư Hy Lạp từ thời Alexander Đại đế trị vì Vương quốc Macedonia cổ đại trong 13 năm, (336 trước Tây lịch-323 trước Tây lịch). Thậm chí ngôn ngữ Bactria còn sử dụng cả các chữ cái Hy Lạp. Để làm ví dụ cho sự đa dạng và khoan dung, Vua Menandros (còn gọi là Milinda hay Di Lan Đà, trị vì khoảng 165-130 trước Tây lịch) là vị quân vương vĩ đại nhất của vương quốc Ấn - Hy Lạp. Ông nổi tiếng với vai trò là nhà hộ pháp vĩ đại, người đã bảo trợ mạnh mẽ và góp phần to lớn vào việc truyền bá Phật giáo. Các cuộc đối thoại của ông được lưu giữ trong một văn bản Phật giáo “Di Lan Đà vấn đạo” hay “Mi Lan Đà vấn đạo” (tiếng Pali: Milindapañhā).

Tuy nhiên, vương quốc Bactria (Đại Hạ) đã không tồn tại được lâu, và nhanh chóng bị chinh phục bởi một dân tộc Iran có tên là người Saka, sau đó là người Kushan. Người Kushan có khả năng là một nhóm sắc tộc hỗn hợp (gốc Iran và Tocharian), những người đã khôi phục nền văn hóa Hy Lạp - Bactria (Greco-Bactrian) và góp phần truyền bá Phật giáo sâu rộng hơn bao giờ hết. Dưới thời Đế quốc Kushan (thế kỷ I-III), một cường quốc cổ đại tại Trung Á, các bức tượng Phật bắt đầu xuất hiện, mang những nét tương đồng nhất định với các bức tượng của Hy Lạp. Đây là phong cách nghệ thuật Phật giáo “Gandhāra” được đặt theo tên của một khu vực nổi tiếng thuộc Đế quốc Kushan, Gandhāra ngày nay thuộc về Afghanistan và một phần của Pakistan.

Hoàng đế Kanishka I, vị vua vĩ đại nhất của Đế quốc Kushan, trị vị vào khoảng cuối thế kỷ I và đầu thế kỷ II sau Tây lịch. Ông nổi tiếng nhờ tài trị quốc, sự bành trướng lãnh thổ và những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của Phật giáo. được coi là một vị đại hộ pháp và bảo trợ của Phật giáo, trước khi trở thành một vị vua Phật tử hộ pháp, ông là học giả theo truyền thống Hy Lạp, sự

hòa quyện độc đáo giữa tín ngưỡng Chính thống giáo, di sản thần thoại cổ đại và văn hóa Địa Trung Hải (Ông cũng tôn sùng cả các vị thần Hy Lạp và các vị thần Ấn Độ giáo).

Ví dụ, Đại hội Kết tập Kinh điển Phật giáo lần thứ IV diễn ra tại Kashmir (khoảng thế kỷ II sau Tây lịch) đã được đích thân Hoàng đế Kanishka I của vương triều Kushan khởi xướng và bảo trợ toàn diện. Sự kiện lịch sử trọng đại này đóng vai trò bản lề đối với sự phát triển của Phật giáo, nhằm *"ghi chép lại các văn bản Phật giáo cũ từ các phương ngữ Prakrit địa phương thô sơ dịch sang tiếng Phạn (Sanskrit) chuẩn"* là một quá trình được gọi là quá trình Phạn hóa (Sanskritization). Thực hành này thường do các học giả và tu sĩ Phật giáo Ấn Độ cổ đại thực hiện để nâng cao vị thế của giáo lý, giúp văn bản trở nên phổ quát, mang tính học thuật cao hơn, và thống nhất ngôn ngữ kinh điển. Hoàng đế Kanishka I cũng đã giúp xây dựng các cơ sở tự viện Phật giáo và đoàn thể Phật giáo thanh tịnh, hoà hợp trên khắp đế quốc của mình. Vì thế, ông thường được gọi là "Ashoka đại đế II" (Second King Ashoka).

Những vị Sứ giả Như Lai đã giúp truyền bá Phật giáo nhiều nhất không phải là người Kushan, một tộc người du mục gốc Ấn - Âu từng lập nên Đế chế Kushan mà là người Sogdian, một nhóm dân tộc gốc Iran cổ đại. Người Sogdian (người Sogdia) là một nhóm dân tộc gốc Iran cổ đại sống tại vùng Transoxiana, tương ứng với Uzbekistan và Tajikistan ngày nay. Họ là những thương nhân và bậc thầy ngôn ngữ lỗi lạc, đóng vai trò là "cầu nối" giao thương, văn hóa và tôn giáo trọng yếu.

Nhờ vị trí địa lý trên Con đường Tơ lụa, họ đã giao lưu với nhiều nền văn hóa khác nhau, từ đó dễ dàng truyền bá tư tưởng và vận chuyển hàng hóa đến các nền văn hóa lớn khác. Sau Phật giáo, người Sogdiana đã góp phần truyền bá các tôn giáo khác như Đạo Cơ Đốc Nestorius (hay Giáo phái Nestorius), một nhánh Kitô giáo cổ bắt nguồn từ thế kỷ V, Đạo Maniche (hay Mani giáo), một tôn giáo nhị nguyên cổ đại do nhà tiên tri người Ba Tư, Mani (216-274 Tây lịch), người sáng lập ra Mani giáo (còn gọi là Minh giáo) vào thế kỷ III và Hồi giáo (Islam) là tôn giáo độc thần lớn thứ hai thế giới.

Các thương nhân và các vị Sứ giả Như Lai người Sogd (Sogdian), một dân tộc nói tiếng Iran cổ đại từng sinh sống tại khu vực Trung Á (thuộc Uzbekistan và Tajikistan ngày nay), họ là những dịch giả xuất sắc trên Con đường Tơ lụa. Họ thường xuyên chuyển ngữ các văn bản tôn giáo và thương mại từ nhiều ngôn ngữ gốc (như tiếng Phạn, Prakrit, Syriac, Trung Ba Tư, hoặc Hán văn) sang tiếng Sogdian và các ngôn ngữ khác như tiếng Bactrian hoặc tiếng Thổ Nhĩ Kỳ,... Trái ngược với dự đoán, người Sogdiana đã không dịch nhiều văn bản Phật giáo sang

ngôn ngữ của chính họ cho đến tận giai đoạn về sau (chủ yếu dịch từ Hán văn), điều này có thể giúp giải thích tại sao Phật giáo không bén rễ sâu vào nền văn hóa Sogdiana.

Từng có những trường hợp cụ thể về các tu sĩ Phật giáo và cộng đồng người Sogdian sùng đạo, tuy nhiên không có sự mộ đạo trên quy mô lớn.

Cuối cùng, những vị Sứ giả Như Lai, người Parthia, một dân tộc thuộc nhóm gốc Iran cổ đại, xuất phát từ vùng đông bắc Ba Tư (tây Khorasan ngày nay), họ đã mang triết lý đạo Phật từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng đến Trung Hoa.

Dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh Arsaces I, người Parni, một bộ lạc du mục thuộc liên minh Dahae (những người có nguồn gốc Scythia/Iran cổ đại) đã khởi binh đánh chiếm vùng Parthia vào khoảng năm 238 trước Tây lịch. Sau khi lật đổ thống đốc Andragoras, họ đã định cư, tiếp biến văn hóa bản địa và đặt nền móng cho triều đại Arsacid, mở rộng thành Đế quốc Parthia hùng mạnh. Đế quốc Parthia (247 trước Tây lịch-224 sau Tây lịch) đóng vai trò là chiếc cầu nối văn hóa quan trọng, tạo điều kiện cho Phật giáo lan rộng từ Ấn Độ sang Trung Á và Trung Hoa. Nhờ nằm án ngữ trên Con đường Tơ lụa, họ đã thúc đẩy sự giao lưu giữa các nền văn hóa Ba Tư, Hy Lạp và Ấn Độ. Ví dụ, thành phố ốc đảo Merv (nay thuộc tỉnh Mary, Turkmenistan) từng là trung tâm Phật giáo quan trọng nằm trên Con đường Tơ lụa.

Các nhà khảo cổ đã khai quật được nhiều văn bản Phật giáo viết bằng tiếng Phạn (Sanskrit) trên vỏ cây bu-lô (birch bark) và lá cọ, phần lớn có niên đại từ thế kỷ I-V và các cộng đồng Phật giáo ở Shash (Tashkent ngày nay) cho thấy Phật giáo đã lan rộng về phía tây bắc của Ấn Độ trước khi hướng sang phía đông tới Trung Hoa.

Người Parthia, một dân tộc Iran cổ đại đến từ vùng đông bắc Iran (tương ứng với khu vực Khorasan ngày nay) đã đóng vai trò tiên phong trong việc truyền bá Phật giáo vào Trung Hoa. Các vị Sứ giả Như Lai người Parthia trở thành dịch giả nổi tiếng, những người đầu tiên chuyển ngữ các kinh điển tiếng Phạn và tiếng Prakrit sang chữ Hán, đặt nền móng cho lịch sử dịch thuật tại quốc gia này.2 Trong số đó, nổi tiếng nhất là vị Cao tăng An Thế Cao (An Shigao - 安世高), một trong những nhà truyền bá phật pháp và dịch giả người Trung Á quan trọng nhất trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, nổi tiếng với việc đem Thiền quán (Thiền học) từ Ấn Độ sang Trung Hoa vào thế kỷ thứ II Tây lịch. Ngài được biết đến là một Hoàng tử nước An Tức (Parthia - nay thuộc vùng Iran/Trung Á) đã từ bỏ ngai vàng để trở thành vị Sứ giả Như Lai truyền bá triết lý đạo Phật. Thậm chí có thể thấy danh tính của một vị thái tử người Parthia, dân tộc Iran cổ đại, có nguồn gốc từ các bộ lạc du mục Bắc Iran, An Thế Cao, vị thái tử uyên bác, thông thạo nhiều lĩnh vực khoa học tự nhiên và ngành công nghiệp.

An Thế Cao đã dịch một số kinh sách sang Hán ngữ tiêu biểu như: An Ban Thủ Ý Kinh (安般守意經), Âm Trì Nhập Kinh (陰持入經), Đại Đạo Địa Kinh (大道地經), Nhân Bản Dục Sinh kinh (人本欲生經), Bát Chính Đạo kinh (八正道經), Chuyển Pháp Luân kinh (轉法輪經), A Tỳ Đàm Ngũ Pháp Hành kinh (阿毘曇五法行經), Phật

Thuyết Pháp Thụ Trần kinh (佛說法受塵經).

Cư sĩ An Huyền (安玄居士), một dịch giả Phật giáo, người Parthia, dân tộc Iran cổ đại, được ca ngợi bởi tài hoa và phẩm chất đạo đức cao thượng. Niên hiệu Quang Hoà thứ tư (181), triều đại Hán Linh Đế (漢靈帝), ông hợp tác với Cao tăng Nghiêm Phật Điều (嚴佛調高僧) hay Nghiêm Phù Điều (嚴浮調) đồng dịch các loại kinh điển Phật giáo: "Kinh Pháp Kính" (法鏡經) 2 quyển, "Kinh A Hàm Khẩu Giải Thập Nhị Nhân Duyên" (阿含口解十二因緣經) 1 quyển. Lý giải và ngôn ngữ đều chính xác và sâu sắc, khéo léo nắm bắt được những ý nghĩa tinh tế. Ba nhân vật được biết đến với tên gọi An Hầu (An Thế Cao), Đô Uý (An Huyền), Phật Điều (Nghiêm Phật Điều), công việc dịch thuật của họ rất nghiêm túc. Cao tăng An Pháp Khâm (安法欽), người Parthia, một dân tộc thuộc nhóm gốc Iran cổ đại, đã dịch năm tác phẩm kinh sách, bao gồm 16 tập sang tiếng Hán tiêu biểu như Đạo Thần Túc Vô Cực Biến Hoá Kinh (道神足無極變化經), A Dục Vương Truyện (阿育王傳) hay Đại A Dục Vương Kinh (大阿育王經), trong đó có một số tác phẩm của Ngài bị thất lạc.

Một Sứ giả Như Lai người Parthia, một dân tộc thuộc nhóm gốc Iran cổ đại, An Fagin (An Pháp Hiền, 安法賢) đã dịch các bộ La Ma Già Kinh (羅摩伽經) 3 quyển, Đại Bát Niết Bàn Kinh (大般涅槃經) 2 quyển, tổng cộng 2 bộ gồm 5 quyển, tiếc thay nay đều đã thất truyền. Ngà đã trước tác một số sách Hán ngữ, trong đó hai cuốn còn tồn tại đến ngày nay.

Vì sao Phật giáo bị suy tàn dọc theo Con đường tơ lụa?

Như đã đề cập trước đó, bất cứ ai kiểm soát giao thương trên con đường Tơ lụa đều gây ảnh hưởng đến tôn giáo tại đó. Sau khi Phật giáo được truyền bá/thiết lập, các tôn giáo mới hơn như Cơ Đốc giáo Nestorius (hay Đạo Cảnh giáo) là một nhánh thần học Kitô giáo tách biệt từ thế kỷ V và Đạo Ma-ni (Manichaeism), một tôn giáo nhị nguyên cổ đại do Mani (216-277), một nhà tiên tri người Iran cổ đại và là người sáng lập tại Ba Tư vào thế kỷ III sau Tây lịch đã dần dần chiếm ưu thế.

Các thương nhân Ba Tư (tên gọi cũ của quốc gia Iran ngày nay) đã bảo trợ cả hai tôn giáo, cũng như quốc giáo Hỏa giáo (Zoroastrianism), và chẳng bao lâu sau, Con đường Tơ lụa đã trở nên vô cùng đa dạng về mặt tôn giáo.

Một bức bích họa từ hang động Mogao ở tỉnh Cam Túc, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Bức bích họa này mô tả nghệ thuật Phật giáo, nhưng thể hiện nhiều người khác nhau, bao gồm cả những người không phải người Trung Quốc. xiquinhosilva , CC BY 2.0 , (nguồn ảnh: Wikimedia Commons)

Về mặt thời gian, tôn giáo xuất hiện cuối cùng là Hồi giáo. Vào thời điểm đạo Hồi truyền đến Trung Á, các thương nhân Ả Rập đã chiếm ưu thế việc buôn bán, và các vị Quốc vương cùng thương nhân địa phương nhận thấy việc cải đạo mang lại nhiều lợi ích để xây dựng mối quan hệ gắn kết chặt chẽ hơn. Ở các vùng nông thôn và thảo nguyên hẻo lánh, người dân có xu hướng theo Đạo Cơ Đốc Nestorius (hay Nestorian giáo) và Phật giáo lâu hơn nhiều, nhưng tại các thành phố, Hồi giáo và văn hóa Ả Rập lại là “ngôi sao đang lên” và người dân có xu hướng cải đạo. Phật giáo ở Ấn Độ lúc bấy giờ đã suy tàn, nên không có nhiều động lực để duy trì mối liên kết văn hóa với thế giới Phật giáo. Mọi người đơn giản là mất hứng thú.

Nhà thờ Thánh Thomas ở Mosul, Iraq, một nhà thờ Chính thống Syriac, được chụp năm 2022. Google Images , CC BY-SA 4.0 , (nguồn ảnh: Wikimedia Commons).

Cuốn sách của một nhà sử học người Canada, Giáo sư Richard Foltz, chuyên về lịch sử nền văn minh Iran, cho thấy lịch sử *"Cuộc chinh phục của người Hồi giáo"* (Islamic conquest) vào thời kỳ này thường cũng bị phóng đại rất nhiều. Các ghi chép đương thời mô tả các vị Quốc vương và lãnh Chúa địa phương chinh phục những vùng đất khác nhân danh Hồi giáo thực chất thường chỉ là vỏ bọc để mở rộng quyền kiểm soát thương mại chứ không phải vì tôn giáo.

Nghiên cứu cho biết rằng các chính sách ép buộc "cải đạo hoặc tử hình" (convert or die) của những vị Quốc vương này thường không đạt được hiệu quả và có quy mô giới hạn.

Trên thực tế, điều đã thực sự thuyết phục các dân tộc Trung Á cải sang đạo Hồi thường là các giáo sĩ Sufi (các bậc thầy tâm linh) đầy sức lôi cuốn; họ đã đóng vai trò thay thế cho các 'pháp sư' (shaman) vốn được thực hành bởi các tôn giáo trước đó từ nhiều thế hệ trước.

Cho đến ngày nay, Hồi giáo ở Trung Á thường mang tính hỗn hợp và hoà quyện các yếu tố của những tôn giáo sơ khai với Hồi giáo chính thống. Trong khi đó, điều trớ trêu là Giáo hội Nestorius (Giáo hội Phương Đông hay Giáo hội Ba Tư), một nhánh Kitô giáo cổ đại xuất phát từ vùng Lưỡng Hà và Ba Tư (ngày nay là

Iraq và Iran) vẫn tồn tại ngay tại trung tâm thế giới Hồi giáo thông qua Giáo hội Syriac ở miền bắc Iraq cùng nhiều khu vực khác.

Giữa sự thay đổi của nền kinh tế, sự suy thoái của Phật giáo ở Ấn Độ và vai trò của các giáo sĩ Sufi trong việc truyền bá một đức tin năng động mới, Phật giáo đã tự nhiên suy tàn, giống như số phận của Nestorian giáo, một tông phái Kitô giáo xuất phát từ giáo lý của Nestorius và Minh giáo (Manichaeism), nguyên bản là sự kết hợp giữa Hỏa giáo, Phật giáo và Cơ Đốc giáo, thờ phụng Ánh Sáng và đề cao sự bình đẳng, bác ái.

Kết luận

Các vị Sứ giả Như Lai gốc Iran ở Trung Á đóng vai trò then chốt trong việc truyền bá Phật giáo từ Ấn Độ sang Trung Á, Trung Hoa và thế giới hiện đại ngày nay. Chúng ta sẽ không thể có những truyền thống như Thiền tông (Zen) và Tịnh Độ tông (Pure Land) nếu không có vai trò của người Sogdiana, một dân tộc thuộc nhánh người Iran cổ đại, người Kushan, một dân tộc du mục gốc Ấn - Âu và người Parthia, một dân tộc có nguồn gốc Iran, cụ thể là từ vùng Đông Bắc Iran ngày nay (tỉnh Khorasan cổ đại) cùng những dân tộc khác. Mặc dù nhiều nền văn hóa ấy nay đã lụi tàn, di sản của họ vẫn trường tồn và để lại dấu ấn trong nhiều nền văn hóa khác.

Những cuốn sách được nhắc đến ở đầu bài viết này đọc rất thú vị và tôi nhiệt liệt đề cử chúng cho những ai quan tâm đến lịch sử Phật giáo.

1. Quốc gia Cộng hòa Hồi giáo Iran hiện đại thậm chí chỉ là triều đại mới nhất trong một chuỗi rất dài các triều đại và tộc người cai trị, trải dài ngược dòng thời gian về tận những nền văn minh đầu tiên của nhân loại. Hãy xem ví dụ về Triều đại Safavid (1501-1736), một trong những đế quốc hùng mạnh và có tầm ảnh hưởng lớn nhất lịch sử Iran (Ba Tư) và Triều đại Achaemenid (550–330 trước Tây lịch) là triều đại cai trị Đế chế Ba Tư đầu tiên, đế chế lớn nhất thế giới cổ đại.
2.
3. Tuy nhiên, những dịch giả nổi tiếng khác lại không phải là người Parthia: Lokaksema (chữ Hán: 支婁迦讖, Chi Câu La Sấm), người gốc Gandhāra (vùng Tây Vực/Trung Á ngày nay), một trong những dịch giả vĩ đại và quan trọng nhất trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa. Ngài là người đã đặt nền móng cho việc truyền bá kinh điển Đại thừa vào Đông Á, trong khi Kumarajiva (tiếng Hán: 鳩摩羅什, Cưu Ma La - Thập, 344-413) một học giả, dịch giả và cao tăng Phật giáo vĩ đại người Ấn Độ. Ngài là người có công lao đặt nền móng và dịch thuật kinh điển từ tiếng Phạn sang tiếng Hán,

giúp truyền bá rộng rãi hệ tư tưởng Phật giáo Đại thừa vào Trung Hoa và Kashmir và Kucha (Quy Tư) là hai trung tâm Phật giáo quan trọng giao thoa giữa Đông và Tây trên Con đường Tơ lụa. Chúng đóng vai trò là chiếc cầu nối lịch sử giúp lưu truyền và bản địa hóa Phật giáo từ Ấn Độ sang Trung Hoa.

Ghi chú của tác giả: Tôi hạ bút vào năm 2023, vài năm trước khi Cuộc xung đột với Iran đã chính thức bùng nổ vào ngày 28/02/2026 sau khi Mỹ và Israel phát động các cuộc không kích phối hợp. Tuy nhiên, Iran và nền văn hóa Ba Tư sở hữu một di sản lịch sử lâu đời và sâu sắc. Là một người yêu chuộng hòa bình, tôi cũng phản đối cuộc chiến đang diễn ra.

Hân hạnh chào đón mọi người.

Tác giả: **Tiến sỹ Douglass Smith (Doug Dharma)**

Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: nembutsu.cc (https://nembutsu.cc/2023/05/12/the-lost-iranian-buddhism-a-brief-history-of-the-silk-road/)